

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

SỐ 02.2022



## TIN TỨC - SỰ KIỆN

**01** Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2022

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

**02** Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp và Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao của ngành ngân hàng tỉnh Lâm Đồng

**03** Một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thông quan hàng hóa năm 2022 tại Chi cục Hải quan Đà Lạt

**04** Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối tiêu thụ sản phẩm

**05** Ứng dụng hệ thống nhà kính, nhà lưới hiện đại tại tỉnh Lâm Đồng

**06** Con đường nông sản theo tiêu chuẩn VietGAP tại Lâm Đồng

**07** Công nghệ mới - Sản phẩm mới

**08** Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI

**09** Những cam kết đáng lưu ý trong Hiệp định UKVFTA

## DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

**10** Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Số 02.2022



### TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 35 Trần Hưng Đạo, Phường 10,  
thành phố Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3833163

Fax: 0263 3833155

Email: [thongtinkhcnlamdong@gmail.com](mailto:thongtinkhcnlamdong@gmail.com)

Website: <http://skhcn.lamdong.gov.vn>

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG



## GIẢI THƯỞNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VIỆT NAM NĂM 2022

Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam là giải thưởng được tổ chức thường niên do Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) chủ trì, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo trợ, Tạp chí điện tử VietTimes là cơ quan tổ chức thực hiện. Giải thưởng tôn vinh những thành tựu chuyển đổi số xuất sắc của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân, thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2022 được phát động nhằm tiếp tục hưởng ứng Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về *“chuyển đổi số*

*sẽ là trọng tâm trong quá trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”*.

Giải thưởng năm nay nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu tại Việt Nam để quảng bá đến các thị trường trong nước và quốc tế. Giải thưởng cũng sẽ tiếp tục tôn vinh và khuyến khích các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực mạnh dạn đổi mới sáng tạo, đầu tư, ứng dụng công nghệ số để chuyển đổi số thành công.

Sau 4 năm liên tiếp được tổ chức, Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam đã tiếp cận được hơn 10.000 cơ quan, doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố; thu hút khoảng 1.000 hồ sơ tham dự; vinh danh 260 sáng kiến chuyển đổi số tiêu biểu và cơ quan, tổ chức chuyển đổi số xuất sắc. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp

được trao Giải thưởng đã không ngừng phát triển, đóng góp tích cực vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Giải thưởng năm 2022 có thêm hạng mục giải thưởng “*Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp nước ngoài*”; đây là một điểm mới của Giải thưởng năm nay, bên cạnh 4 hạng mục đã được bình chọn và trao tặng trong các năm trước gồm: sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu; doanh

nh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chuyển đổi số xuất sắc; cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc; sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng.

Các cá nhân, tổ chức tiêu biểu tham gia Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2022 cũng được giới thiệu, quảng bá dịch vụ, sản phẩm và tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư thông qua các chuỗi sự kiện, hội thảo chuyển đổi số.

### **5 hạng mục giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2022**

#### **Hạng mục Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu**

Trao cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông sở hữu các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu, hướng đến giải quyết các vấn đề, nhu cầu thực tiễn của cuộc sống.

#### **Hạng mục Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp chuyển đổi số xuất sắc**

Trao cho những doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực đã có quá trình ứng dụng công nghệ số để thay đổi mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số thành công.

#### **Hạng mục Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc**

Trao cho cơ quan nhà nước ở tất cả các cấp có quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ từ mô hình truyền thống sang môi trường quản lý, làm việc dựa trên nền tảng công nghệ số.

#### **Hạng mục Sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng**

Trao cho tổ chức được thành lập tại Việt Nam; có đại diện pháp nhân tại Việt Nam hoặc cá nhân là người Việt; người nước ngoài có thể thường trú tại Việt Nam sở hữu giải pháp công nghệ số mang đến hiệu quả cao cho người thiệt thòi về năng lực, người có sức mua thấp, cho những hoạt động, sự kiện, phong trào có ý nghĩa xã hội cao, có tính nhân văn sâu sắc.

#### **Hạng mục Sản phẩm, dịch vụ, giải pháp nước ngoài**

Trao cho tổ chức nước ngoài có đại diện pháp nhân tại Việt Nam hoặc cá nhân nước ngoài có thể thường trú tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, sở hữu các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số tiêu biểu, góp phần xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, giải quyết những vấn đề thực tiễn cấp bách tại Việt Nam.



## CHƯƠNG TRÌNH KẾT NỐI NGÂN HÀNG - DOANH NGHIỆP VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG TỈNH LÂM ĐỒNG

**ĐỖ THỊ NHỰT ÁNH**

*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng*

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội trong hơn 2 năm qua của cả nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bất lợi của đại dịch Covid-19, nhất là sự bùng phát mạnh mẽ của làn sóng dịch Covid-19 lần thứ tư. Tuy nhiên, hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thời gian vừa qua vẫn có bước tăng trưởng tốt cả về số dư nguồn vốn huy động và dư nợ cho vay; đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và người dân

trên địa bàn, mặt bằng lãi suất cho vay thông thường có giảm, các dịch vụ thanh toán được duy trì, công tác cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện tốt.

Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động ngân hàng tỉnh Lâm Đồng đến cuối năm 2021 và cuối quý I/2022 như sau:

- Tổng số dư tiền gửi của khách hàng cuối năm 2021 đạt 80.117 tỷ đồng, tăng 20,3% so với năm 2020; đạt 56% chỉ tiêu định hướng của ngành ngân hàng trên

địa bàn tỉnh năm 2021 về tăng nguồn vốn huy động. Đến cuối quý I/2022, số dư nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 88.138 tỷ đồng, tăng 10% so với cuối năm 2021, đạt 66% chỉ tiêu định hướng tăng trưởng huy động năm 2022 của ngành hàng tỉnh Lâm Đồng (15%).

- Tổng dư nợ cuối năm 2021 đạt 138.183 tỷ đồng, tăng 19,5% so với năm 2020, cao hơn 6,53% so với tốc độ tăng trưởng tín dụng của toàn ngành trong cả nước (12,97%), đạt 162% chỉ tiêu định hướng của ngành ngân hàng trên địa bàn tỉnh năm 2021 về tăng dư nợ (12%). Đến cuối quý I/2022, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh đạt 144.323 tỷ đồng, tăng 4,4% so với cuối năm 2021, đạt 31,4% chỉ tiêu định hướng tăng trưởng dư nợ năm 2022 (14%).

- Tổng nợ xấu cuối năm 2021 là 386 tỷ đồng, giảm 36,8% so với năm 2020. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng trong tổng dư nợ là 0,28%, thấp hơn tỷ lệ nợ xấu nội bảng toàn ngành (1,92%). Đến cuối quý I/2022, tổng nợ xấu là 491 tỷ đồng, chiếm 0,34% trong tổng dư nợ, tăng 27,2% so với cuối năm 2021.

Nhằm triển khai Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2015 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia,

hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua đã chỉ đạo triển khai đến các chi nhánh ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn những nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng theo Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chỉ đạo về tăng trưởng tín dụng năm 2022; chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thực hiện một số biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do ảnh hưởng dịch Covid-19 và giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp; tham gia Tổ công tác đối thoại và giải quyết kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 422/QĐ-NHNN ngày 18/3/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Các chi nhánh ngân hàng tham gia Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp với các giải pháp như giảm lãi suất cho vay, định giá lại tài sản đảm bảo phù hợp với tình hình thị trường, cơ bản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp để phục hồi và thúc đẩy sản xuất - kinh doanh; tiếp tục thực hiện cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên theo Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng với lãi suất tối đa 4,5%/năm; tiếp tục hỗ trợ cho khách hàng vay vốn bị tác động, ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Qua báo cáo của các chi nhánh ngân hàng, có thể kể đến một số giải pháp cụ thể đã và đang được triển khai thực hiện hiện nay như:

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT (Agribank) Chi nhánh Lâm Đồng tiếp tục thực hiện chương trình cho vay đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp sạch, quy mô lớn với lãi suất ưu đãi giảm 1,5% so với lãi suất cho vay nông nghiệp thông thường; hỗ trợ giảm lãi suất cho vay với nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng các tiêu chí ưu đãi với mức hỗ trợ lãi suất giảm 2% so với lãi suất hiện hành.

- Agribank Chi nhánh Lâm Đồng II thực hiện cho vay ưu đãi lãi suất, giảm lãi suất từ 1-2,5%/năm so với lãi suất cho vay thông thường đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Văn bản số 12528/NHNo-TD ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc Agribank đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn. Thực hiện chương trình ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Văn bản số 5838/NHNo-TD ngày 30/6/2021 của Tổng Giám đốc Agribank. Áp dụng lãi suất cho vay từ 5-6,75%/năm đối với chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương (VCB) Chi nhánh Bảo Lộc thực hiện chính sách ưu đãi giá đối với khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc chuỗi ngành thương mại, được, thực phẩm đồ uống từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/3/2023 như: giảm mức phí bảo lãnh 25%, 50%,

75%; thực hiện sàn lãi suất cho vay từ 5,1-5,5%. Ngoài ra còn áp dụng chương trình cho vay bằng đồng Việt Nam đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 31/3/2023 với mức sàn lãi suất cho vay ngắn hạn từ 5,6-6,6%; sàn lãi suất cho vay trung, dài hạn từ 6,3-8,5%/năm. Gia hạn chính sách giảm phí chuyển tiền qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7 qua tài khoản áp dụng đối với khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp đến hết ngày 30/6/2022.

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương (VCB) Chi nhánh Lâm Đồng đã tổ chức các buổi hội đàm, tư vấn sản phẩm, truyền thông, gói vay vốn ưu đãi lãi suất với doanh nghiệp thông qua hình thức trực tuyến; triển khai các phương thức thanh toán trực tuyến, ưu đãi, giảm phí cho khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử; áp dụng chương trình cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam năm 2022 với sàn lãi suất thấp nhất là 4%/năm, cho vay ngắn hạn bằng ngoại tệ (USD) kỳ hạn 1-6 tháng với lãi suất thấp nhất là 1,1%/năm, cho vay doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao hoặc kinh doanh nông sản ưu đãi lãi suất cho vay ngắn hạn từ 5-6%/năm; triển khai chương trình cho vay trung, dài hạn với lãi suất cố định ưu đãi năm 2022 với quy mô lên đến 10.000 tỷ đồng và sàn lãi suất trung, dài hạn thấp nhất là 7,5%/năm.

### **Một số kết quả đạt của Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp**

- Doanh số thực hiện Chương trình năm 2021 (gồm cho vay mới, cơ cấu lại

thời hạn nợ, giảm lãi suất,...) đạt trên 16.637 tỷ đồng, bằng 116,7% số tiền cam kết cho vay năm 2021. Doanh số cho vay quý I/2022 đạt 6.646 tỷ đồng, với 998 doanh nghiệp được tiếp cận Chương trình.

- Dư nợ của Chương trình đến cuối năm 2021 là 14.527 tỷ đồng; tăng 101,8% so với năm 2020. Dư nợ đến cuối quý I/2022 là gần 11.889 tỷ đồng.

- Lãi suất áp dụng cho các doanh nghiệp tham gia vào Chương trình được duy trì với lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến từ 7%/năm trở xuống; cho vay trung và dài hạn từ 9%/năm trở xuống; trong đó, áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn 4,5%/năm đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh.

Có thể nói, Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp đã mang lại hiệu quả thiết thực. Nhờ có Chương trình mà các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn đã chủ động trong việc cho vay mới; thực hiện cơ cấu lại nợ và giảm lãi suất cho vay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, khắc phục ảnh hưởng của dịch Covid-19, duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh, giảm bớt chi phí lãi vay, góp phần nâng cao năng lực tài chính cạnh tranh của doanh nghiệp. Chương trình cũng đã giúp các ngân hàng tăng trưởng tín dụng đối với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tỉnh. Từ đó, ngành ngân hàng trên địa bàn đã chia sẻ khó khăn cùng doanh nghiệp, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch**

Bên cạnh Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh cũng đã triển khai thực hiện Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ.

Một số kết quả đạt được khi thực hiện Chương trình như sau:

- Doanh số cho vay của Chương trình năm 2021 là gần 443 tỷ đồng; đến hết quý I/2022 là 167 tỷ đồng.

- Dư nợ cho vay của Chương trình đến cuối năm 2021 đạt trên 450 tỷ đồng; đến hết quý I/2022 đạt trên 393 tỷ đồng.

- Lãi suất cho vay từ 4,5-10,5% tùy theo thời gian cho vay và tiêu chí cho vay.

Nhìn chung, Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch chưa đạt kết quả cao do tiêu chí đối với doanh nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch còn khá chặt chẽ, phải được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Trong thời gian tới, các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sẽ thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng; kiểm soát tín dụng phù hợp với các chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2022 và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ưu tiên tập trung tín dụng



vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro: bất động sản, chứng khoán, dự án BOT, tiêu dùng; triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 422/QĐ-NHNN ngày 18/3/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Bên cạnh đó, thực hiện đầy đủ, đúng quy định về trích lập dự phòng rủi ro, đặc biệt đối với các khoản cơ cấu lại thời gian trả nợ theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi Thông tư số 01/2020/TT-NHNN.

Ngoài ra, để hỗ trợ doanh nghiệp, các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tiếp tục rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn; tiếp tục tiết kiệm chi phí hoạt động, giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ các doanh nghiệp vay vốn khôi phục hoạt động sản xuất - kinh doanh.



## MỘT SỐ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THÔNG QUAN HÀNG HÓA NĂM 2022 TẠI CHI CỤC HẢI QUAN ĐÀ LẠT

**HỒ ĐỨC BÌNH**  
*Chi cục Hải quan Đà Lạt*

Trong các năm qua, đại dịch Covid-19 bùng phát đã gây tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng. Đặc biệt, đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4 từ đầu tháng 5/2021 đến nay đã diễn ra rất nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng, tập trung vào các tỉnh, thành phố lớn, khu vực đông dân cư và người lao động, đặc biệt đây là các địa phương có nhiều khu công nghiệp lớn nhất trong cả nước, như: Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương... Nhiều địa phương trong cả nước đã phải tổ chức

thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ hoặc ở mức độ cao hơn; nhiều hoạt động không thiết yếu bị tạm dừng, nhiều khu vực bị phong tỏa đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp; việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa gặp rất nhiều khó khăn, nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, đình trệ sản xuất là rất cao. Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, nhiều doanh nghiệp xuất - nhập khẩu bị hủy hợp đồng, giãn tiến độ giao hàng, sản

xuất cầm chừng, ngừng kinh doanh...

Thực hiện chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ trong việc tập trung các nguồn lực hỗ trợ người dân và cộng đồng doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19, ngành hải quan đã chủ động triển khai nhiều giải pháp hiệu quả nhằm đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa, kịp thời hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Theo đó, Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan đã ký Quyết định số 1616/QĐ-TCHQ ngày 19/6/2020 ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong và sau dịch bệnh Covid-19. Thực hiện Quyết định trên, Chi cục Hải quan Đà Lạt đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ hỗ trợ có hiệu quả cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2022, tình hình dịch bệnh có chuyển biến tích cực, hoạt động thương mại và đầu tư từng bước phục hồi nhưng những khó khăn, thách thức của cộng đồng doanh nghiệp vẫn còn nhiều ở phía trước, giá cả một số mặt hàng thiết yếu như xăng - dầu, phân bón... tăng cao kéo theo chi phí sản xuất - kinh doanh cũng tăng theo. Trước tình hình đó, ngành hải quan đã có nhiều văn bản, chỉ thị yêu cầu tiếp tục hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Tại Chi cục Hải quan Đà Lạt, chấp hành nghiêm chỉ thị của các cấp lãnh đạo, đã thực hiện một số giải pháp sau:

Lãnh đạo Chi cục tiếp tục quán triệt đến toàn thể công chức trong đơn vị Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021

của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời "*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*", Nghị quyết số 106/NQ-CP của Chính phủ về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng, chống dịch Covid-19; các Nghị quyết của Quốc hội về hỗ trợ doanh nghiệp (như Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV). Quán triệt các Chỉ thị, văn bản yêu cầu của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh để tạo thuận lợi cho hoạt động lưu thông hàng hóa, bên cạnh các giải pháp về tạo điều kiện cho hoạt động xuất - nhập khẩu, đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa.

Thực hiện nghiêm công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 1616/QĐ-TCHQ ngày 19/6/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong và sau dịch bệnh Covid-19, lãnh đạo Chi cục, lãnh đạo các đội nghiệp vụ hải quan đã chủ động liên hệ với các doanh nghiệp trên địa bàn để động viên, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc; kịp thời phối hợp với các đơn vị, cơ quan có liên quan trong việc tìm ra những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình làm thủ tục hải quan nhưng vẫn đảm bảo công khai minh

bạch, khách quan, phù hợp với quy trình, quy định của pháp luật. Tuyệt đối không để xảy ra các hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu hoặc có biểu hiện tiêu cực, đòi hỏi các doanh nghiệp phải nộp, xuất trình các chứng từ, nộp các khoản phí, lệ phí không đúng quy định của pháp luật, làm chậm quá trình thông quan hàng hóa, gây thiệt hại hoặc làm phát sinh chi phí cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, Chi cục cũng đã ban hành Kế hoạch số 76/KH-HQĐLa ngày 28/01/2022 về việc cải cách hành chính năm 2022, giai đoạn cải cách hành chính 2021-2025. Đây là kế hoạch cải cách hành chính có chiều sâu hướng đến hải quan số, hải quan thông minh của ngành hải quan, qua đó hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong thủ tục hải quan thông minh, phi giấy tờ, rút ngắn hơn nữa thời gian thông quan, tránh tiếp xúc, đi lại cho doanh nghiệp, tiết giảm tối đa chi phí...

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc khai báo đầy đủ thông tin làm cơ sở xác định tên hàng, áp mã số, thuế suất, xác định đúng trị giá tính thuế... để giúp các doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong tình hình dịch bệnh Covid-19, hạn chế thấp nhất việc xử phạt doanh nghiệp với các lỗi vi phạm có thể tránh khỏi nếu khai báo đầy đủ.

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tư vấn, hướng dẫn về thủ tục hải quan, chính sách quản lý, văn bản mới của các bộ, ngành liên quan đến hàng hóa xuất - nhập khẩu cho doanh nghiệp trên địa bàn bằng nhiều hình thức như: điện thoại, email, văn bản... Thực hiện tốt việc tiếp nhận,

xử lý hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Thực hiện nghiêm các quy định giãn cách xã hội (nếu có), cách ly F0 (nếu có), luân phiên cử công chức làm việc tại nhà và cơ quan đảm bảo 100% thời gian làm việc có công chức trực giải quyết công việc, không để tình trạng đứt gãy thông quan hàng hóa của doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 47/2020/TT-BTC ngày 27/5/2020 của Bộ Tài chính quy định về thời hạn nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ, hình thức nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu trong giai đoạn dịch viêm đường hô hấp cấp gây ra bởi virus Corona (Covid-19), Thông tư số 121/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, nộp chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Chi cục đã hướng dẫn, phổ biến cho các doanh nghiệp trên địa bàn nắm bắt nội dung các thông tư để thực hiện đúng quy định.

Triển khai thực hiện nghiêm túc công văn của Tổng cục Hải quan về việc tiếp nhận, xử lý chứng từ chứng nhận xuất xứ

theo mẫu của các Hiệp định thương mại tự do Asean, Asean - Hàn Quốc, Việt Nam - Hàn Quốc, Asean - Trung quốc, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA)... qua hệ thống điện tử, không yêu cầu doanh nghiệp nộp bản chính chứng từ chứng nhận xuất xứ. Lãnh đạo và công chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, kịp thời giải quyết nhanh chóng, đúng quy định các thủ tục hành chính.

Thực hiện Công văn số 3980/TCHQ-GSQL ngày 11/8/2021 của Tổng cục Hải quan về việc hỗ trợ thông quan hàng hóa phòng, chống dịch Covid-19, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thông quan hàng hóa kịp thời, Tổ hỗ trợ, xử lý vướng mắc về thủ tục hải quan được thành lập theo Quyết định số 233/QĐ-HQĐL ngày 13/8/2021 của Chi cục Hải quan Đà Lạt đã thực hiện hỗ trợ kịp thời, giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động xuất - nhập khẩu.

Chi cục đã ban hành Kế hoạch số 213/KH-HQĐLa ngày 25/3/2022 về việc tổ chức Hội nghị đối thoại với người khai hải quan, người nộp thuế năm 2022. Theo đó, năm 2022, Chi cục sẽ tổ chức 2 hội nghị đối thoại với người khai hải quan, người nộp thuế nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật hải quan và pháp luật khác có liên quan; đồng thời, qua hội nghị cũng trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp hoặc báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết.

Thông qua Hội nghị, cũng nắm bắt phản ánh của doanh nghiệp về tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, người lao động trong đơn vị để có uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời với phương châm hướng đến sự hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp.

Tiếp tục cử công chức, người lao động giải quyết thủ tục hải quan ngoài giờ hành chính theo đề nghị của doanh nghiệp theo quy định, đảm bảo hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn không bị ách tắc, chậm trễ thông quan.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và xử lý công việc, đảm bảo 100% công chức Chi cục sử dụng phần mềm xử lý văn bản Cloud Office trên máy vi tính cũng như trên phần mềm ứng dụng thông minh (zalo, mail...) để tiếp nhận và thực hiện công việc được lãnh đạo phân công nhanh chóng trong công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp. Duy trì có hiệu quả đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 nhằm rút ngắn thời gian thông quan và giải phóng hàng hóa cho doanh nghiệp.

Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật về hải quan và các lĩnh vực khác có liên quan kịp thời phát hiện những quy định vướng mắc, chồng chéo, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp; các nội dung hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.



## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KẾT NỐI TIÊU THỤ SẢN PHẨM

**TRỊNH THỊ THANH**

*Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng*

Lâm Đồng là địa phương có nhiều lợi thế về sản xuất nông sản và nông sản chế biến. Tính đến năm 2021, diện tích gieo trồng của toàn tỉnh đạt gần 390.000 ha; sản lượng hàng năm đạt khoảng 2,7 triệu tấn rau, hơn 3 tỷ cành hoa, gần 300 nghìn tấn cà phê, 175 nghìn tấn chè, hơn 250 nghìn tấn trái cây và nhiều loại nông sản khác. Về sản phẩm nông sản chế biến, rau sơ chế đạt 1.626 nghìn tấn; rau chế biến đạt 300 nghìn tấn; chè chế biến đạt 34 nghìn tấn; cà phê nhân chế biến đạt 540 nghìn tấn; cà phê rang xay, cà phê bột đạt 8 nghìn tấn; trái cây chế biến đạt 11 nghìn tấn; hạt điều chế biến đạt 5,4 nghìn tấn; hạt mắc ca chế biến đạt 1,2 nghìn tấn. Về sản lượng xuất khẩu nông sản, rau, quả đạt 26,91 nghìn tấn; chè chế biến đạt 7,1 nghìn tấn; cà phê nhân đạt 53,6 nghìn tấn; hoa các loại đạt 237 triệu cành và chậu hoa; hạt điều đạt 890 tấn.

Tỷ lệ nông sản của Lâm Đồng qua sơ chế, chế biến trung bình đạt 75%, ngành

công nghiệp chế biến nông sản chiếm khoảng 47% giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và chiếm 35% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp; giá trị xuất khẩu nông sản chiếm 53% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, đạt khoảng 300 triệu USD/năm; chiếm 60% tổng giá trị xuất khẩu trực tiếp toàn tỉnh.

Trong những năm qua, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 đã có tác động tiêu cực đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là nông sản vào vụ thu hoạch; có những thời điểm nông sản bị tồn đọng, không tiêu thụ được, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng đã triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp kết nối tiêu thụ sản phẩm, góp phần tiêu thụ nông sản hỗ trợ người dân. Cụ thể:

- Tổ chức các hội nghị kết nối giao thương giữa nhà phân phối bán lẻ hiện đại (hệ thống bán lẻ Winmart, MM Mega

Market, hệ thống GO!, AEON) với nhà sản xuất, cung ứng của tỉnh.

- Tổ chức các buổi gặp gỡ giao thương giữa thương nhân phân phối truyền thống tại chợ đầu mối nông sản của các tỉnh, thành phố (chợ đầu mối Dầu Giây - Đồng Nai; chợ đầu mối Bình Điền, Thủ Đức, chợ hoa Hồ Thị Kỷ - Tp. HCM; chợ hoa Quảng Bá - Hà Nội) với tiểu thương, thương lái, doanh nghiệp trong tỉnh.

- Tổ chức đoàn khảo sát thị trường cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, công nghiệp chế biến nghiên cứu thị trường và liên kết cơ sở sản xuất tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Cập nhật thường xuyên thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản của tỉnh và kết nối kịp thời với nhà phân phối, nhà cung cấp, nhà tiêu dùng lớn tại Tp. HCM, các tỉnh Đông Nam bộ và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước, đặc biệt trong thời gian thực hiện các biện pháp tăng cường phòng, chống dịch Covid-19.

- Chủ động phối hợp với Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương), Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trong việc hỗ trợ thông tin, truyền thông và kết nối tiêu thụ nông sản vào vụ thu hoạch, nông sản bị tổn động của các địa phương trong tỉnh do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

- Tổ chức kết nối giao thương trực tuyến với các đối tác, kênh phân phối nước ngoài ở Việt Nam với nhà sản xuất, cung ứng của tỉnh nhằm xúc tiến xuất khẩu hàng hóa sang thị trường các nước như Singapore, Malaysia, Ấn Độ, Nhật Bản. Đồng thời, cung cấp thông tin thị trường theo ngành hàng như mắc ca, tơ lụa, cây dược liệu nhằm hỗ trợ xuất khẩu.

- Triển khai mối liên kết tiêu thụ nông sản theo hình thức doanh nghiệp - hợp

tác xã - nông dân cho các sản phẩm như mắc ca, chuối.

- Xây dựng và phát triển các điểm bán hàng Việt với tên gọi “*Tự hào hàng Việt Nam*”, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Hỗ trợ kết nối giao thương doanh nghiệp thông qua các sàn thương mại điện tử uy tín trong và ngoài nước như Alibaba, Amazon, Sendo, Lazada, Voso, Postmart, Dalatproducts.

Qua đó, các sản phẩm nông sản, nông sản chế biến của tỉnh Lâm Đồng như rau, hoa, trái cây, nước cốt, rau - củ - quả sấy, trà, cà phê, rượu vang, atiso,... đã có mặt ở hầu hết các hệ thống phân phối bán lẻ hiện đại uy tín như Co.opmart, Winmart, Citimart, AEON, GO!, MM Mega Market...; hệ thống các chợ đầu mối nông sản tại Tp. HCM, Hà Nội...; các nhà hàng, khách sạn, khu/điểm du lịch trên toàn quốc, đặc biệt là đã xuất khẩu nông sản đến 40 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Với việc xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” được tỉnh Lâm Đồng quan tâm đầu tư tại thị trường trong và ngoài nước, đẩy mạnh hoạt động quảng bá, truyền thông thương hiệu, sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động kết nối giao thương thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

Trong thời gian tới, Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục chủ trì, phối hợp đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh kết nối giao thương, mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu mang tính chuyên đề, với những kết quả cụ thể, thiết thực, giúp doanh nghiệp thuận lợi trong việc xúc tiến triển khai các kết quả kết nối, sớm đạt được những thành công trong các thương vụ. Qua đó, nông sản của Lâm Đồng sẽ có nhiều cơ hội vươn xa trong tương lai.



### ỨNG DỤNG HỆ THỐNG NHÀ KÍNH, NHÀ LƯỚI HIỆN ĐẠI TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

*Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng*

Lâm Đồng nói chung và Đà Lạt nói riêng là thành phố khá nổi tiếng về canh tác nông nghiệp công nghệ cao, do đó, việc áp dụng hệ thống nhà kính, nhà lưới không còn là điều xa lạ đối với các hộ dân, doanh nghiệp tại đây, bên cạnh những ích lợi mà hệ thống này mang lại thì cũng còn ít nhiều hạn chế. Làm cách nào để có thể vẫn giữ nguyên lợi ích nhưng giảm thiểu các hạn chế, đó là cách mà Công ty TNHH Sinh học Sạch lựa chọn thực hiện thông qua việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

Việc sử dụng nhà kính, nhà lưới trong sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với cây trồng cùng loại được canh tác truyền thống ngoài trời. Vì vậy, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó sản

xuất trong nhà kính, nhà lưới là một trong những giải pháp đang được các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân ứng dụng, nhằm sản xuất sản phẩm nông nghiệp quanh năm không phụ thuộc vào thời tiết, đáp ứng nhu cầu của thị trường.





Công nhân đang trồng cây vào giá thể trong chậu thông minh



Dịch vụ lều trại tại Công ty TNHH Sinh học Sạch

Tuy nhiên, việc phát triển ồ ạt nhà kính, nhà lưới đã có nhiều tác động tiêu cực đến cảnh quan, môi trường như: hiệu ứng nhà kính làm cho nhiệt độ nóng lên; gây lũ lụt, ngập úng cục bộ; phá vỡ quy hoạch vốn có; xuất hiện việc san gạt, cải tạo mặt bằng trái phép trên đất lâm nghiệp; khả năng thoát nước, thẩm thấu nước kém; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ảnh hưởng đến nguồn nước, đất, không khí...; ít có khoảng xanh, phá vỡ cảnh quan vốn có. Đây là một vấn đề đáng cảnh báo và cho thấy sự cần thiết phải sớm có hình thức khắc phục.

Nhằm hướng đến phát triển nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng bền vững, tiến đến ứng dụng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, nhận được sự hỗ trợ nguồn vốn ưu đãi từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng, kết hợp với nguồn vốn tự có, Công ty TNHH Sinh học Sạch đã triển khai dự án “*Đầu tư, hoàn thiện hệ thống sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ*

*cao, trình diễn mô hình trồng cây dâu tây trên giá thể kết hợp du lịch canh nông*”. Mục tiêu của dự án là đầu tư, đổi mới hệ thống điều khiển tự động; hệ thống chậu thông minh; đặc biệt là hệ thống nhà kính hiện đại, tháo lắp theo mùa.

Với kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng, chăm sóc cây trên 10 năm qua, thừa hưởng sự chuyển giao công nghệ, kỹ thuật từ các công ty nông nghiệp ở Pháp, Hà Lan, về cơ bản, Công ty đã hoàn tất kỹ thuật canh tác áp dụng trong nhà kính, nhà lưới hiện đại, có thể tháo lắp được theo mùa.

Hệ thống này có ưu điểm:

- Kích thước nhà kính cao khoảng 2-2,5 m so với mặt đất, có thể nằm dưới tán rừng và có thể tháo lắp dễ dàng theo điều kiện thời tiết, theo mong muốn của chủ đầu tư. Hệ thống không làm ảnh hưởng đến cảnh quan của môi trường, không gây mất mỹ quan đô thị, đặc biệt làm giảm tác động đến tầng nước ngầm.

- Bạt nhựa được trang bị trên nhà kính là bạt nhựa được nhập khẩu từ Pháp với tính năng tách 80% tia UV so với bạt



Hệ thống nhà kính, nhà lưới công nghệ cũ

thông thường, không gây nhiệt trong nhà kính, do đó, không ảnh hưởng đến môi trường khí hậu xung quanh.

- Chậu được sử dụng trong nhà kính là chậu thông minh, giúp tiết kiệm nhân công chăm sóc, có thể quản lý từ xa; đồng thời, kết hợp với việc sử dụng phân bón sinh học nhập khẩu từ Pháp trong phòng trừ sâu, bệnh hại sẽ góp phần bảo vệ môi trường sinh thái tại khu vực sản xuất, du lịch của Công ty.

Trong bối cảnh nông nghiệp thông minh đang dẫn đầu nền nông nghiệp, mang lại giá trị cao cho xã hội, việc kết hợp với hệ thống chậu thông minh; hệ thống tưới chính xác, bón phân tự động; quản lý từ xa thông qua các trạm kỹ thuật đã giúp Công ty chủ động tiếp cận, mở rộng thị



Hệ thống nhà kính, nhà lưới công nghệ mới

trường, duy trì mối quan hệ với các đối tác để tiếp tục nghiên cứu, phát triển sản phẩm và công nghệ; đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề của đội ngũ nhân viên cũng như chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tích lũy được cho các hộ nông dân liên kết.

Công ty TNHH Sinh học Sạch đã được UBND tỉnh giao gần 20 ha để thực hiện dự án. Trong thời gian tới, Công ty sẽ nhanh chóng trở thành một điểm đến tham quan, nghiên cứu, hội thảo chuyên giao khoa học kỹ thuật, nhân rộng thành những vùng hoa, cây ăn quả chuyên canh công nghệ cao, giá trị vượt trội trên các vùng sinh thái đặc trưng của Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung.

Đơn vị có nhu cầu vay vốn xin vui lòng liên hệ:

**Quý Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng**

Địa chỉ: Tầng 9, Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng.  
Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3821377 - 0933.474.131



## CON ĐƯỜNG NÔNG SẢN THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI LÂM ĐỒNG

**VÕ THỊ TÌNH**

*Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng*

Trước yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường, sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) là xu hướng tất yếu, trong tương lai sẽ là điều kiện bắt buộc nếu người sản xuất muốn tiêu thụ được sản phẩm. VietGAP hiện nay không còn là phong trào mà đã đi vào nhu cầu thực tế, thực chất của người dân và doanh nghiệp. Khi có chứng nhận VietGAP, sản phẩm sẽ được đảm bảo đầu ra, giá cả cao và ổn

định nhờ liên kết của người nông dân với các hợp tác xã, doanh nghiệp.

Chứng nhận VietGAP được xem là tờ “giấy thông hành” để nông sản thâm nhập vào các thị trường khó tính, nhất là các chuỗi cửa hàng liên kết. Để đạt tiêu chuẩn VietGAP đã khó, con đường nông sản được nhận diện, định danh đúng giá trị lại càng khó hơn. Và khó khăn lớn nhất của nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn

VietGAP hiện nay chính là nguồn vốn sản xuất và thị trường đầu ra.

Thông qua công tác tuyên truyền cùng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của tỉnh, người dân đã nhận thức được lợi ích từ việc tham gia thực hiện tiêu chuẩn VietGAP. Kết quả từ việc áp dụng tiêu chuẩn VietGAP cho thấy sự chuyển biến về nhận thức của người dân trong việc thay đổi phương thức sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, sản phẩm ngày càng được nâng cao về số lượng, chất lượng và giá thành. Các hộ sản xuất nông sản, đặc biệt là rau đã tiếp cận được kênh phân phối tại siêu thị, chuỗi cửa hàng... Để thâm nhập được thị trường này, ngoài điều kiện “cần” là chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì điều kiện “đủ” là phải có Giấy chứng nhận VietGAP.

### **Thực trạng của các doanh nghiệp sản xuất rau, quả theo tiêu chuẩn VietGAP hiện nay**

Doanh nghiệp và người dân đã đầu tư sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP nhưng giá cả các mặt hàng nông sản do thị trường chi phối nên họ chỉ sản xuất ở quy mô nhỏ mà chưa thể mở rộng diện tích vì đầu ra chưa ổn định, rủi ro cao. Nông sản sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP mất nhiều thời gian, chi phí hơn sản xuất truyền thống mà giá thành lại không cao nên việc huy động các thành viên góp vốn để cùng sản xuất rất khó khăn.

Với kinh nghiệm trong canh tác nông nghiệp và sự ham học hỏi, nông dân Lâm Đồng hoàn toàn có thể đáp ứng những yêu cầu khắt khe của tiêu chuẩn VietGAP.

Trở ngại lớn nhất vẫn là nguồn vốn đầu tư, bởi khi sản xuất VietGAP đòi hỏi nông dân phải sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất bổ sung... có nguồn gốc rõ ràng và được kiểm soát đúng liều lượng, nồng độ, thời gian cách ly do nhà sản xuất khuyến cáo nên giá thành sẽ cao hơn, vì vậy, nông dân chưa tích cực tham gia vào các tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, nhất là trong bối cảnh nhiều nông sản đang mất giá, chịu nhiều tác động bởi dịch bệnh Covid-19 và giá xăng - dầu tăng cao như hiện nay.

Bên cạnh những yêu cầu khắt khe khi áp dụng tiêu chuẩn VietGAP vào quy trình sản xuất nông sản, nhờ việc kiểm soát khép kín từ đồng ruộng đến nơi tiêu thụ đã cắt giảm tối đa các khâu trung gian, tập trung nâng cao chất lượng nông sản cung ứng ra thị trường. Sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn VietGAP không chỉ giúp các hộ dân thay đổi nhận thức, tạo lòng tin cho người tiêu dùng về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm bằng cách sử dụng nguồn rau, quả sạch, có nguồn gốc rõ ràng.

Về phía người tiêu dùng, đời sống ngày càng được nâng cao, việc quan tâm đến sức khỏe là điều tất yếu, sản phẩm đảm bảo an toàn là lựa chọn hàng đầu, sản phẩm VietGAP được đánh giá cao vì được kiểm định về chất lượng, sản phẩm tuy không đẹp về mẫu mã nhưng chất lượng đảm bảo, truy nguyên được nguồn gốc. Sản phẩm được chứng nhận VietGAP đang là xu thế và là hướng tiêu dùng hiện nay.

Trên thị trường nông sản của Lâm Đồng đang tồn tại các dòng sản phẩm

khác nhau như: nông sản sản xuất theo phương pháp truyền thống, nông sản đủ điều kiện sản xuất an toàn, nông sản sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, nông sản hữu cơ... Mặc dù là tỉnh dẫn đầu cả nước về nông nghiệp công nghệ cao, cũng là địa phương dẫn đầu cả nước về diện tích sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP, nhưng hầu hết người nông dân vẫn phải tự tìm đầu ra cho nông sản. Khi sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn VietGAP, người dân phải tuân thủ chặt chẽ quy trình kỹ thuật, bảo đảm thời gian cách ly khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, mấu chốt không bắt mắt, khi mang đi tiêu thụ thường bị đánh đồng với các loại sản phẩm khác. Chính vì vậy, đã dẫn đến tình trạng sản phẩm bị mất giá, trong khi đầu tư cho sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cao hơn phương pháp truyền thống khoảng 1,5 lần.

### Các chính sách hỗ trợ

Lâm Đồng đã có nhiều chính sách hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong quá trình cấp Giấy chứng nhận VietGAP như giảm giá một phần chi phí cấp Giấy chứng nhận VietGAP từ tổ chức chứng nhận, hỗ trợ kinh phí cấp Giấy chứng nhận VietGAP theo Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành quy định về nội dung, danh mục và mức hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, mức hỗ trợ chỉ là 25 triệu đồng/đơn vị, không phân biệt diện tích hay chủng loại cây trồng, do đó, chưa sát với thực tiễn, chưa đủ sức thu hút người dân đầu



Mô hình trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP

tư chuyển đổi phương thức canh tác và áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận vào sản xuất nông nghiệp.

Để khuyến khích nông dân đẩy mạnh sản xuất VietGAP, ngành chức năng Lâm Đồng đã có nhiều giải pháp như tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn, hỗ trợ mã tem truy xuất nguồn gốc nông sản; đồng thời, kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh mức hỗ trợ kinh phí cấp Giấy chứng nhận VietGAP theo từng loại cây trồng cụ thể.

Hiện nay, người sản xuất nông sản theo chuẩn VietGAP vẫn gặp khó khăn về vốn vì sản xuất nông nghiệp gặp nhiều rủi ro do thời tiết, dịch bệnh, vận chuyển. Hơn nữa, chi phí đầu tư xây dựng hệ thống nhà lưới, nhà màng, hệ thống tưới và chi phí thuê nhân công trồng, chăm sóc, bảo quản, bảo đảm năng suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp thu mua khá cao. Vì vậy, để duy trì và thúc đẩy các mô hình trồng nông sản theo tiêu chuẩn VietGAP, tỉnh Lâm Đồng cần ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp, kịp thời; trước mắt là có cơ chế hỗ trợ tổn thất từ những rủi ro mang lại trong



Quy trình sản xuất theo VietGAP

quá trình sản xuất, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm.

## Một số lưu ý đối với doanh nghiệp và người dân khi thực hiện quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP

Trong rất nhiều tiêu chuẩn sản xuất nông sản đang áp dụng tại Việt Nam, người dân và các doanh nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng cần xác định được thị trường tiêu thụ hướng đến tiêu chuẩn nào để áp dụng đúng, tránh lãng phí vốn đầu tư. Khi đã xác định được tiêu chuẩn VietGAP là cần thiết, việc đầu tiên là tập huấn, đào tạo và phổ biến nhận thức chung về tiêu chuẩn VietGAP đến người lao động để từ đó quy trình sản xuất được vận hành theo đúng quy định. Hiện nay, người dân và doanh nghiệp thường không quan tâm đến khâu này, gây nhiều khó khăn cho tổ chức chứng nhận trong quá trình đánh giá cấp Giấy chứng nhận VietGAP.



Đào tạo nhận thức chung về VietGAP

Đối với khâu kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, nhờ có sự kiểm soát thường xuyên của các cơ quan quản lý và thị trường tiêu thụ, người dân tỉnh Lâm Đồng đã hiểu và tuân thủ, nhưng về bằng chứng để cho thấy việc kiểm soát đó, người dân lại bỏ qua vì thói quen ngại ghi chép, chỉ nhớ trong đầu. Đây lại là một trong những yêu cầu bắt buộc phải thực hiện khi áp dụng tiêu chuẩn VietGAP.

Thời hạn của Giấy chứng nhận VietGAP là 3 năm, tuy nhiên, hàng năm, phải giám sát định kỳ, chi phí của đánh giá giám sát định kỳ bằng hơn 1/2 chi phí đánh giá chứng nhận lần đầu. Sau 1 năm được cấp Giấy chứng nhận VietGAP, người dân và doanh nghiệp vì nhiều lý do không tiếp tục duy trì, bỏ qua chu kỳ đánh giá giám sát, dẫn đến quy trình không được duy trì liên tục, phải quay lại đánh giá lần đầu nếu muốn được cấp chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm theo yêu cầu.

Đến nay, chưa có quy định cụ thể về tem nhãn đối với hàng hóa sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, vì vậy, để nông sản sạch được chứng nhận VietGAP, được



Các tiêu chuẩn sản xuất nông sản phổ biến tại Việt Nam

thị trường chấp nhận và đánh giá đúng giá trị sản xuất của nó, cần có sự minh bạch trên thị trường tiêu thụ và sự lựa chọn thông thái của người tiêu dùng. Có như vậy, các nông hộ đi theo con đường VietGAP mới bớt gian nan, tránh sự định danh không rõ ràng cho nông sản đạt tiêu chuẩn VietGAP.

Trong những năm gần đây, dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, khuyến cáo người dân khi thực hiện sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn VietGAP nên tham gia vào chuỗi, hình thành các tổ hợp tác, nhóm nông hộ liên kết lại với nhau, thay vì sản xuất nhỏ lẻ bởi chi phí cho Giấy chứng nhận VietGAP phụ thuộc vào diện tích, sản phẩm cung ứng ra thị trường. Khi người dân liên kết với nhau, các khoản chi phí sẽ được chia nhỏ ra; đồng thời, có thể hỗ trợ lẫn nhau trong việc tìm nguồn hàng cũng như việc xử lý các sản phẩm lỗi sẽ nhanh chóng, kịp thời hơn. Mặt khác, thay vì lo tìm thị trường

tiêu thụ, người dân cần có thời gian tập trung chăm sóc nông sản đạt các yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAP, góp phần phát triển bền vững nền sản xuất nông nghiệp của tỉnh nhà.

Thực tế cho thấy, để đẩy mạnh việc sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP rất cần có những chính sách khuyến khích, hỗ trợ của Nhà nước. Các ngành chức năng cần tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức cho người dân trong sản xuất nông sản, từ việc lựa chọn cây giống, dùng thuốc thảo mộc, sinh học, đến ghi chép nhật ký đồng ruộng, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm đến tay người tiêu dùng đúng cách, qua đó từng bước tạo niềm tin về thực phẩm sạch. Ngoài ra, để nông sản sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP có chỗ đứng trên thị trường, các ngành chức năng cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác bảo

đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cửa hàng, bếp ăn tập thể... nhằm truy xuất nguồn gốc các loại nông sản được lưu thông, tiêu thụ trên thị trường.

Đại đa số người dân có nhận thức và hưởng ứng rất tốt đối với quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Tuy nhiên, cũng còn một số ít có tâm lý e ngại khi ghi chép hồ sơ sản xuất nhằm truy xuất nguồn gốc theo biểu mẫu quy định vì vẫn còn ảnh hưởng bởi tác phong canh tác truyền thống. Về lâu dài, để sản xuất VietGAP phát triển, cần sự tích cực, chủ động của nông dân; người nông dân khi sản xuất ngoài mục tiêu kinh tế, cần có ý thức hướng đến bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Hiện nay, mặc dù chưa đạt được hiệu quả kinh tế như mong muốn, song tỉnh Lâm Đồng vẫn cần duy trì, phát triển các vùng sản xuất VietGAP để xây dựng một nền nông nghiệp sạch, an toàn và bền vững. Ngoài việc hướng dẫn nông dân thay đổi thói quen, tập quán canh tác, các đơn vị liên quan cần tìm kiếm thị trường tiêu thụ với phân khúc phù hợp cho nông sản VietGAP. Có như vậy, người dân mới

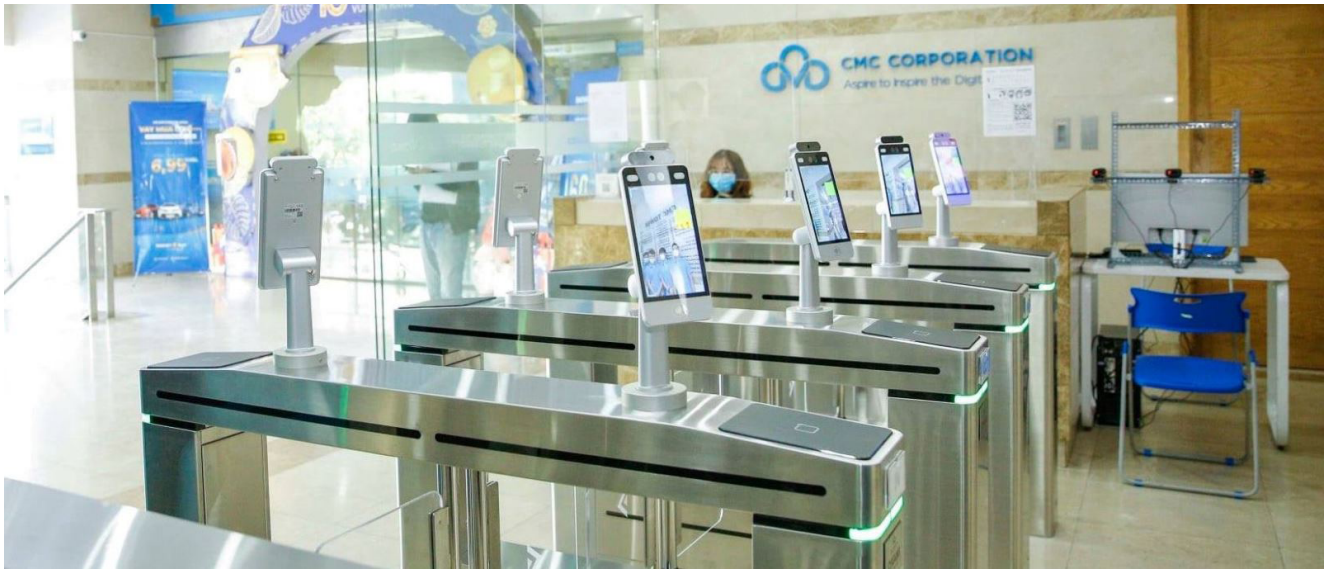
yên tâm sản xuất theo quy trình VietGAP.

Việc người tiêu dùng và nhà sản xuất khó gặp nhau khiến nhu cầu tiêu dùng nông sản sạch, an toàn chưa được đáp ứng kịp thời, trong khi nông dân vẫn gặp khó trong khâu tiêu thụ. Vì vậy, cần có sự hỗ trợ của ngành chức năng để kết nối cung - cầu tiêu thụ nông sản sạch, an toàn. Liên kết là mấu chốt để tiêu thụ sản phẩm VietGAP, để từ đó, khi nhắc đến tỉnh Lâm Đồng, người tiêu dùng sẽ yên tâm hơn về sản phẩm nông sản sạch của địa phương.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP trong quá trình sản xuất là tiền đề cho việc ký kết các hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa người dân với hợp tác xã, doanh nghiệp. Nhờ vào liên kết, nông dân mới có khả năng xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể, tiến đến xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, quản lý về chất lượng sản phẩm để gia tăng giá trị, xử lý các mặt hàng nông sản không đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường đối với các sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ, có chất lượng đến từ Lâm Đồng.



## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI



### CIVAMS: GIẢI PHÁP NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ XỬ LÝ ẢNH THÔNG MINH

CIVAMS (CMC Intelligent Video Analytics and Management System) là giải pháp nhận diện khuôn mặt do Tập đoàn Công nghệ CMC nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ xử lý ảnh thông minh. Giải pháp gồm 3 thành phần chính, là nhận diện khuôn mặt, chấm công nhân viên, kiểm soát vào/ra.

Điểm nổi bật của CIVAMS đó là: độ chính xác hơn 99,2% (độ chính xác sử dụng thực tế: 99,88% trong điều kiện đi tự nhiên, camera đặt trên cao - mức cao nhất hiện nay); độ chính xác nhận diện khuôn mặt khi đeo khẩu trang 98,95%; tích hợp tính năng đo thân nhiệt ( $\pm 0,5^{\circ}\text{C}$ ); có khả

năng nhận dạng với cơ sở dữ liệu lớn (> 6 triệu ID); tốc độ nhận dạng cao (dưới 200 m/s); quản lý lịch sử chấm công dễ dàng; xuất dữ liệu chấm công linh hoạt theo mẫu; dễ dàng tích hợp điều khiển các hệ thống kiểm soát vào/ra sẵn có; lưu trữ lịch sử chấm công tối đa 90 ngày; phân quyền quản lý theo tài khoản đăng nhập; dễ dàng truy cập, tìm kiếm lịch sử bằng trình duyệt web; tích hợp các phần mềm khác thông qua API...

Hiện CIVAMS đã được lắp đặt tại tòa nhà của Tập đoàn CMC, các công ty thành viên của CMC, UBND Tp. Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường...

*Thông tin chi tiết xin liên hệ: Tập đoàn Công nghệ CMC. Số 11 Duy Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.37958686; Email: cmctsinfo@cmc.com.vn.*

*Ban biên tập*

## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI



### GIỐNG LẠC L29

Giống lạc L29 do các nhà khoa học thuộc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển đậu đỗ (Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm) chọn tạo từ tổ hợp lai đơn giữa giống L18 x L16. Giống lạc này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là tiến bộ kỹ thuật.

Giống lạc L29 có tỷ lệ nảy mầm đạt 92-95%, thời gian sinh trưởng từ 115-120 ngày, cây chống chịu được thời tiết không thuận lợi nên tỷ lệ chết ẻo giảm

so với các giống lạc khác; khả năng chống chịu tốt với một số loại sâu (sâu xanh, sâu khoang, sâu ăn lá).

Kết quả sản xuất thử nghiệm cho thấy, giống lạc L29 có năng suất đạt 30-35 tạ/ha, cao hơn so với giống lạc L14 khoảng 4-5 tạ/ha. Đặc biệt, sau khi thu hoạch củ lạc, phần sản phẩm phụ có thể sử dụng làm thức ăn cho gia súc và làm phân xanh để bón cho cây trồng.

**Thông tin chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển đậu đỗ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm. Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.38613919**

*Ban biên tập*

# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### BOTSWANA

**Sản phẩm điều chỉnh:** Mứt, thạch và mứt cam.

**Thông báo số:** G/TBT/N/BWA/150, ngày 25 tháng 5 năm 2022.

**Mô tả nội dung:** Tiêu chuẩn Botswana quy định đặc điểm kỹ thuật cho các loại mứt, thạch và mứt cam được cung cấp để tiêu dùng trực tiếp và cho mục đích phục vụ ăn uống hoặc đóng gói nếu người mua yêu cầu. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho:

- Các sản phẩm được dùng để chế biến thêm, như các sản phẩm được sử dụng để sản xuất dụng cụ tráng bánh, bánh ngọt hoặc bánh quy hảo hạng;
- Các sản phẩm có mục đích rõ ràng hoặc được dán nhãn dành cho mục đích sử dụng đặc biệt trong chế độ thực phẩm ăn uống;
- Các sản phẩm giảm đường hoặc sản phẩm có hàm lượng đường rất thấp;
- Sản phẩm mà thực phẩm có đặc tính làm ngọt đã được thay thế toàn bộ hoặc một phần bằng chất làm ngọt, phụ gia thực phẩm.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** các yêu cầu về an ninh quốc gia; bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; yêu cầu chất lượng.

**Ngày cuối cùng lấy ý kiến:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Cơ quan Tiêu chuẩn Botswana.

**Địa chỉ:** B0 48 Gaborone, Botswana.

**Điện thoại:** (+267) 3903200

**Fax:** (+267)3903120

**Số miễn phí:** (0800 600 900)

**Email:** infoc@hq.bobstandards.bw



*Ban biên tập*

# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### KENYA

**Sản phẩm điều chỉnh:** Tinh bột khoai tây.

**Thông báo số:** G/TBT/N/KEN/1250, ngày 16 tháng 5 năm 2022.

**Mô tả nội dung:** dự thảo Tiêu chuẩn Kenya này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với tinh bột khoai tây cấp thực phẩm.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** yêu cầu chất lượng.

**Ngày cuối cùng lấy ý kiến:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Văn phòng Tiêu chuẩn Kenya.

**Địa chỉ:** P.O. Box: 54974-00200, Nairobi, Kenya

**Điện thoại:** + (254) 020 605490, 605506/6948258

**Fax:** + (254) 020 609660/609665

**Email:** info@kebs.org

**Website:** <http://www.kebs.org>





## NHỮNG CAM KẾT ĐÁNG LƯU Ý TRONG HIỆP ĐỊNH UKVFTA

Với 9 điều khoản; 1 Phụ lục sửa đổi một số điều của lời văn EVFTA; 1 thư song phương trao đổi giữa Việt Nam và UK; 1 Nghị định thư về quy tắc xuất xứ và các Bản Chú giải. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA) có hiệu lực tạm thời từ 23h tối ngày 31/12/2020 (tức 6h sáng ngày 01/01/2021 theo giờ Việt Nam) và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/5/2021, với những cam kết đáng chú ý về thuế quan, quy tắc xuất xứ hàng hóa, dịch vụ đầu tư, mua sắm Chính phủ.

### Cam kết về thuế

Hai bên thỏa thuận cắt giảm ngay 65% số dòng thuế khi Hiệp định UKVFTA có hiệu lực. Điều này đồng nghĩa với việc tăng lên đến 99% số dòng thuế được cắt giảm sau từ 6-9 năm. Việc cắt giảm

thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm như quần áo, vải và giày dép - có nghĩa là khách hàng và doanh nghiệp đều được hưởng lợi từ giá cả thấp hơn. Thuế quan sẽ được giảm theo lộ trình quy định như nhau các khoản cắt giảm hàng năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Với những cam kết như vậy, các nhà xuất khẩu của Vương quốc Anh hay của Việt Nam đều được hưởng lợi, cụ thể:

*Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Vương quốc Anh vào Việt Nam*

- 48,5% số dòng thuế được xóa bỏ vào ngày 01/01/2021;
- 91,8% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ vào ngày 01/01/2027;
- 98,3% số dòng thuế được xóa bỏ từ ngày 01/01/2029;

- 1,7% số dòng thuế được tự do hóa một phần thông qua hạn ngạch thuế quan (lượng hạn ngạch là phù hợp với các cam kết WTO của Việt Nam và các dòng thuế trong hạn ngạch sẽ được xóa bỏ vào năm 2031) hoặc không được hưởng ưu đãi.

*Đối với hàng hóa nhập khẩu vào Vương quốc Anh từ Việt Nam*

- 85,6% số dòng thuế được xóa bỏ vào ngày 01/01/2021;

- 99,2% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ vào ngày 01/01/2027;

- 0,8% số dòng thuế được tự do hóa một phần thông qua hạn ngạch thuế quan (với thuế suất ưu đãi đối với các sản phẩm trong hạn ngạch là 0%).

Bên cạnh thuế nhập khẩu, UK dành cho Việt Nam một lượng Hạn ngạch thuế quan ưu đãi (TRQ) đối với một số mặt hàng với mức thuế nhập khẩu là 0%.

### **Cam kết về quy tắc xuất xứ**

Quy định về Quy tắc xuất xứ trong UKVFTA tương tự với EVFTA.

Theo đó, hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam theo Hiệp định UKVFTA cũng sẽ dùng chung mẫu C/O EUR.1 được quy định trong Hiệp định UKVFTA và Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

### *Về quy tắc cộng gộp*

Hai bên cam kết cơ chế cộng gộp xuất xứ mở rộng cho phép hàng hóa của 2 bên được sử dụng nguyên liệu có xuất xứ từ các nước thành viên EU (cũng như Công quốc Andorra, Cộng hòa San Marino) để sản xuất ra sản phẩm cuối cùng xuất khẩu sang nước bên kia và được hưởng thuế suất ưu đãi của Hiệp định UKVFTA.

Hai bên nhất trí sẽ tiến hành rà soát cơ chế này vào năm thứ 3 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

### *Tự chứng nhận xuất xứ*

Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo quy định do nhà xuất khẩu đủ điều kiện theo quy định của Vương quốc Anh sau khi Vương Quốc Anh thông báo với Việt Nam về cơ chế chứng nhận đối với hàng hóa phát hành đối với lô hàng có trị giá bất kỳ; hoặc nhà xuất khẩu bất kỳ phát hành đối với lô hàng không quá 6.000 EUR.

### **Cam kết về dịch vụ và đầu tư**

Các cam kết về dịch vụ và đầu tư cung cấp một khuôn khổ ổn định, có thể dự đoán được và tự do cho thương mại dịch vụ.

Việt Nam cam kết dành ưu đãi cao hơn cho các nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư của Vương quốc Anh theo Hiệp định UKVFTA so với các tiêu chuẩn hiện đang áp dụng cho các nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư nước ngoài khác theo cam kết của WTO.

Không có bất kỳ sự ràng buộc nào của WTO, Việt Nam đã mở cửa đa phương hầu hết các lĩnh vực phi dịch vụ cho các nhà đầu tư nước ngoài, nhưng Việt Nam có thể thay đổi những chính sách đó bất cứ lúc nào. Theo Hiệp định UKVFTA, Việt Nam sẽ mở cửa dứt khoát nhiều lĩnh vực phi dịch vụ cho các nhà đầu tư Vương quốc Anh mà không có bất kỳ hạn chế nào về tỷ trọng vốn, quy mô hoặc loại hình hoạt động.

### **Cam kết về mua sắm Chính phủ**

Trong Hiệp định UKVFTA, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường mua sắm công cho Vương quốc Anh, cho phép các nhà cung cấp của Vương quốc Anh tiếp cận mua sắm ở cấp Trung ương và tại 2 thành phố lớn nhất của Việt Nam là Hà Nội và

Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nhà cung cấp của Vương quốc Anh tuân theo các quy tắc của UKVFTA khi đặt giá thầu cho các gói thầu cao hơn giá trị ngưỡng quy định trong thỏa thuận và nơi các gói thầu đó được thông báo bởi các tổ chức đấu thầu. UKVFTA sẽ từng bước tăng cường khả năng tiếp cận thị trường mua sắm của Việt Nam cho các nhà cung cấp của Vương quốc Anh. Việt Nam cam kết cho phép các nhà cung cấp của Vương quốc Anh tham gia các hoạt động mua sắm hàng hóa đa dạng (có ngoại lệ đối với hàng nhạy cảm) và lựa chọn mua sắm dịch vụ, bao gồm dịch vụ kế toán, nghiên cứu thị trường và thuế.

### **Cam kết về sở hữu trí tuệ**

Các cam kết trong Hiệp định UKVFTA bao gồm các tiêu chuẩn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và các biện pháp thực thi được tăng cường.

Các chủ sở hữu doanh nghiệp sở hữu trí tuệ tại Vương quốc Anh được hưởng các tiêu chuẩn bảo hộ cao hơn các tiêu chuẩn đã cam kết trong WTO:

- Việt Nam sẽ tham gia và đảm bảo các tiêu chuẩn bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan đã được thống nhất theo Hiệp ước Bản quyền WIPO (WCT) và Hiệp ước WIPO về Trình diễn và Ghi âm (WPPT) trước ngày 01/8/2023.

- Việt Nam sẽ xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử công khai liệt kê các đơn đăng ký nhãn hiệu và nhãn hiệu.

- Các nhãn hiệu nổi tiếng của Vương quốc Anh được bảo hộ theo các tiêu chuẩn phù hợp và thuận lợi hơn.

- Trong lĩnh vực kiểu dáng công nghiệp, việc bảo hộ không chỉ dành cho thiết kế tổng thể của thành phẩm mà còn cả thiết kế của các thành phần/bộ phận có thể nhìn thấy được của sản phẩm.

- Việt Nam đã cam kết trong UKVFTA về việc bảo hộ tự động một số chỉ dẫn địa lý của Vương quốc Anh và Bắc Ireland, bao gồm Scotland Farmed Salmon, Scotch Whisky (cho các sản phẩm rượu mạnh), Irish Cream, và Irish Whiskey "Uisce Beatha Eireannach" (đều cho các sản phẩm rượu mạnh).

Các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ ở Vương quốc Anh có quyền truy cập vào một loạt các công cụ để tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của họ tại Việt Nam, cụ thể:

- Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ có thể yêu cầu Tòa án Việt Nam áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để kịp thời ngăn chặn hành vi xâm phạm bất cứ lúc nào. Họ cũng có thể yêu cầu bị đơn cung cấp các giao dịch ngân hàng, tài liệu tài chính hoặc thương mại dưới sự kiểm soát của họ. Tòa án có thể yêu cầu bất kỳ pháp nhân nào cung cấp thêm thông tin liên quan đến hành vi vi phạm, phương tiện sản xuất hoặc phân phối hàng hóa hoặc dịch vụ bị vi phạm.

- Cơ quan hải quan phải tích cực tham gia ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và phải hợp tác với chủ thể quyền sở hữu trí tuệ để thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

- Các biện pháp bồi thường bằng tiền theo tỷ lệ có thể được cung cấp để thay thế các biện pháp trừng phạt khác nếu hành vi vi phạm là do sơ suất.

*Ban biên tập*



## CHIẾN LƯỢC CẢI CÁCH HỆ THỐNG THUẾ ĐẾN NĂM 2030

Ngày 23/4/2022, Chính phủ ban hành Quyết định số 508/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 với mục tiêu xây dựng ngành thuế Việt Nam hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, trọng tâm của công tác quản lý thuế dựa trên nền tảng thuế điện tử và ba trụ cột cơ bản: thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; công nghệ thông tin hiện đại, tích

hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh nền kinh tế số.

Theo đó, hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế của Việt Nam phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống thuế tốt theo thông lệ quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu về nguồn lực để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, bao gồm các sắc thuế, phí, lệ phí chủ yếu sau: thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thuế tài nguyên; thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế bảo vệ môi trường; các khoản phí, lệ phí và thu khác thuộc ngân sách nhà nước.



Về quy mô thu ngân sách từ thuế, phí, bảo đảm duy trì tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước từ thuế, phí ở mức ổn định, hợp lý và phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn 5 năm 2021-2025 và 2026-2030. Trong giai đoạn đầu, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khắc phục khó khăn, phục hồi sản xuất - kinh doanh do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định pháp luật của Việt Nam, trọng tâm là thể chế quản lý thuế, nguồn nhân lực và công nghệ thông tin.

Phấn đấu đến năm 2025, mức độ hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hỗ trợ người nộp thuế được thực hiện qua phương thức điện tử đạt tối thiểu 70%.

Tỷ lệ hồ sơ đăng ký thuế được cơ quan thuế giải quyết trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ nhận được đạt tối thiểu 80%.

Tỷ lệ khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế bằng phương thức điện tử của người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 85%.

Tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế, miễn, giảm thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế giải quyết và trả kết quả đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Thủ tướng đã chỉ đạo triển khai thực hiện một số giải pháp nhằm cải cách chính sách thuế và cải cách quản lý thuế.

Một trong những giải pháp thực hiện Chiến lược là cải cách chính sách thuế. Cụ thể, đối với thuế giá trị gia tăng, mở rộng cơ sở thuế thông qua giảm nhóm hàng hóa dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng và nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 5%; tiến đến cơ bản áp dụng một mức thuế suất; nghiên cứu tăng thuế suất thuế giá trị gia tăng theo lộ trình; rà soát điều chỉnh ngưỡng doanh thu áp dụng phương pháp khấu trừ cho phù hợp với thực tế; nghiên cứu áp dụng thống nhất phương pháp tính thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với người nộp thuế có doanh thu dưới ngưỡng hoặc không đủ điều kiện áp dụng phương pháp khấu trừ.

Hoàn thiện các quy định liên quan đến thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu, bảo đảm phản ánh đúng bản chất và phù hợp thông lệ quốc tế. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về khấu trừ thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng theo hướng đơn giản, minh bạch và đồng bộ với các quy định của pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, rà soát để sửa đổi hoặc bãi bỏ ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế; rà soát, bổ sung đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân, điều chỉnh số lượng và các mức thuế suất phù hợp với thu nhập chịu thuế phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập... Nghiên cứu xây dựng khoản thu hoặc thuế đối với các hoạt động, hình thức kinh doanh mới phù hợp với thực tế phát triển, đảm bảo quyền thu thuế, đánh thuế của Việt Nam phù hợp với bối cảnh

kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn và theo thông lệ quốc tế. Rà soát, hoàn thiện chính sách về thu khác thuộc ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với thực tế và đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.

Bên cạnh đó, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế quản lý thuế nhằm nâng cao năng lực quản lý thu thuế, phù hợp với yêu cầu chính phủ điện tử; đồng thời, thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế.

Cải cách đồng bộ, hiệu quả hồ sơ thủ tục về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện; rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế đảm bảo rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính điện tử liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước, rút ngắn thời gian giải quyết cho người nộp thuế.

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác thanh, kiểm tra thuế phù hợp với định hướng xây dựng Chính phủ điện tử. Xây dựng bộ máy cơ quan thuế có đủ quyền hạn và năng lực chủ động thực thi pháp luật thuế theo mô hình kết hợp quản lý thuế theo chức năng với quản lý thuế theo đối tượng, phù hợp với việc áp dụng thuế điện tử và phương pháp quản lý rủi ro theo hướng tự động hóa...

Chính phủ giao cho Bộ Tài Chính chủ trì, tổ chức triển khai Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến 2030. Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn đầu tư công hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công để thực hiện. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm chỉ đạo, tham gia thực hiện các nội dung có liên quan của Chiến lược này.

*Ban biên tập*